

Số: /TB-UBND

Đoan Hùng, ngày tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO

**Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất
năm 2022 huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (lần 2)**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NP- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (lần 2);

UBND huyện Đoan Hùng thông báo công bố công khai điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (lần 2), gồm các nội dung sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất:

- Điều chỉnh diện tích đất nông nghiệp là 25.271,03 ha, giảm 0,60 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, cụ thể:

+ Điều chỉnh diện tích đất trồng lúa là 3.944,13 ha, tăng 0,26 ha; trong đó: diện tích đất chuyên trồng lúa nước là 2.798,43 ha, tăng 0,26 ha.

+ Điều chỉnh diện tích đất trồng cây hàng năm khác là 934,90 ha, giảm 0,86 ha.

- Điều chỉnh diện tích đất phi nông nghiệp là: 4.930,42 ha, tăng 0,60 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, cụ thể:

+ Điều chỉnh diện tích đất thương mại dịch vụ là: 39,14 ha, tăng 0,90 ha.

+ Điều chỉnh diện tích đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã là 1.928,61 ha, giảm 0,30 ha.

Chỉ tiêu các loại đất khác giữ nguyên theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đoan Hùng đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Phụ biểu 01: Chỉ tiêu diện tích các loại đất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đoan Hùng

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích theo KH được duyệt (ha)	Diện tích điều chỉnh (ha)	So sánh tăng (+), giảm (-) (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
I	LOẠI ĐẤT		30.285,21	30.285,21	-
1	Đất nông nghiệp	NNP	25.271,03	25.270,43	-0,60
	<i>Trong đó:</i>				
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.943,87	3.944,13	0,26
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	2.798,17	2.798,43	0,26
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	935,76	934,90	-0,86
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	7.078,27	7.078,27	-
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	265,01	265,01	-
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	606,81	606,81	-
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	12.099,29	12.099,29	-
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	317,03	317,03	-
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH	24,99	24,99	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	4.929,82	4.930,42	0,60
	<i>Trong đó:</i>				
2.1	Đất quốc phòng	CQP	268,99	268,99	-
2.2	Đất an ninh	CAN	25,99	25,99	-
2.3	Đất cụm công nghiệp	SKN	138,29	138,29	-
2.4	Đất thương mại dịch vụ	TMD	38,24	39,14	0,90
2.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	73,93	73,93	-
2.6	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	38,07	38,07	-
2.7	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.928,91	1.928,61	-0,30
	<i>Trong đó:</i>			-	
-	Đất giao thông	DGT	1.446,14	1.446,14	-
-	Đất thủy lợi	DTL	207,73	207,69	-0,04
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	1,64	1,64	-
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	21,55	21,55	-
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo	DGD	69,67	69,41	-0,26
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	12,39	12,39	-
-	Đất công trình năng lượng	DNL	12,14	12,14	-
-	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	1,53	1,53	-
-	Đất có di tích lịch sử văn hóa	DDT	3,56	3,56	-
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	6,39	6,39	-
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	16,63	16,63	-
-	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	123,75	123,75	-
-	Đất chợ	DCH	5,73	5,73	-

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích theo KH được duyệt (ha)	Diện tích điều chỉnh (ha)	Số sánh tăng (+), giảm (-) (ha)
2.8	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	24,11	24,11	-
2.9	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV	10,62	10,62	-
2.10	Đất ở tại nông thôn	ONT	783,17	783,17	-
2.11	Đất ở tại đô thị	ODT	44,21	44,21	-
2.12	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	20,66	20,66	-
2.13	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	22,84	22,84	-
2.14	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	5,76	5,76	-
2.15	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1.175,06	1.175,06	-
2.16	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	330,97	330,97	-
3	Đất chưa sử dụng	CSD	84,36	84,36	-

2. Danh mục dự án điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đoàn Hùng

Dự án điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022: 03 dự án, trong đó: 01 dự án bổ sung; 02 dự án điều chỉnh.

(Chi tiết có phụ biểu đính kèm).

3. Hồ sơ công bố công khai

3.1. Hồ sơ công bố công khai tại UBND huyện gồm:

- Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ (lần 2);

3.2. Hồ sơ công bố công khai tại các xã, thị trấn gồm

- Diện tích điều chỉnh, bổ sung các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch của các xã, thị trấn.

- Danh mục điều chỉnh, bổ sung các công trình dự án có thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn các xã, thị trấn.

4. Địa điểm công khai

4.1. Cấp huyện

Hồ sơ điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đoàn Hùng (lần 2) nêu tại Điểm 3.1 Thông báo này được công khai tại Trụ sở làm việc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đoàn Hùng.

Địa chỉ: Khu hành chính Tân Tiến, thị trấn Đoàn Hùng, huyện Đoàn Hùng.

4.2. Cấp xã

Hồ sơ điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đoàn Hùng (lần 2) nêu tại Điểm 3.2 Thông báo này được công khai tại Trụ sở UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

5. Thời gian công khai

Từ ngày ban hành Thông báo này đến ngày 31 tháng 12 năm 2022.

6. Giao trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn

6.1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện công khai hồ sơ điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đoan Hùng (lần 2) nêu tại Điểm 3.1 và Điểm 3.2 Thông báo này.

- Cung cấp tài liệu, số liệu liên quan điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đoan Hùng (lần 2) cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng. Quản lý hồ sơ điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất huyện Đoan Hùng theo quy định.

- Cung cấp các tài liệu, số liệu, số liệu điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đoan Hùng (lần 2) cho UBND các xã, thị trấn thực hiện việc công khai tại xã, thị trấn. Đôn đốc, kiểm tra UBND các xã, thị trấn thực hiện việc công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2022.

- Giúp UBND huyện kiểm tra, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đoan Hùng (lần 2).

6.2. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Công bố công khai hồ sơ điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất của xã, thị trấn nêu tại điểm 3.1 và 3.2 Thông báo này.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến các cơ quan, đơn vị và nhân dân thuộc địa bàn quản lý về các chỉ tiêu sử dụng đất của xã, thị trấn ghi trong điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đoan Hùng.

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

6.3. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông

Xây dựng chương trình thông tin nội dung Thông báo này trên phương tiện truyền thanh và trang thông tin điện tử của huyện để các cơ quan, tổ chức và nhân dân biết để thực hiện.

6.4. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đoan Hùng.

Trên đây là thông báo của UBND huyện Đoan Hùng về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đoan Hùng (lần 2) để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và nhân dân biết, thực hiện đảm bảo đúng kế hoạch được duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TTHU, TTHĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TNMT;
- Phòng Văn hóa - Thông tin;
- TTVHTTDL&TT;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Lương

**PHỤ BIỂU: DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022
TRÊN ĐỊA HUYỆN ĐOAN HÙNG**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Đoan Hùng)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Tổng diện tích (ha)	Sử dụng vào các loại đất				Căn cứ pháp lý
					LUC	HNK	DGD	DTL	
A	Dự án bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022			0,90	-	0,90	-	-	
I	Dự án đất thương mại dịch vụ			0,90	-	0,90	-	-	
1	Bến, bãi bốc xếp hàng hóa và kinh doanh thương mại dịch vụ tổng hợp	Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Hùng Long	Xã Hùng Long, huyện Đoan Hùng	0,90		0,90			Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương đầu tư
B	Dự án đã được phê duyệt trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 được phê duyệt, nay điều chỉnh như sau (02 dự án)								
I	Loại đất thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch năm 2022 đã được phê duyệt tại Quyết định số 3499/QĐ-UBND ngày 31/12/2021			0,80	0,44	0,36	-	-	
I.1	Đất trụ sở cơ quan			0,40	0,40	-	-	-	
1	Dự án mở rộng trụ sở Huyện ủy Đoan Hùng	Huyện ủy Đoan Hùng	Xã Sóc Đăng	0,40	0,40				Nghị Quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 của HĐND tỉnh
I.2	Đất thương mại dịch vụ			0,40	0,04	0,36	-	-	
2	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới	Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ kỹ thuật Gia Huy	Khu 6, xã Sóc Đăng	0,40	0,04	0,36			Ngghị Quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của HĐND tỉnh
II	Nội dung điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2022			0,80	0,18	0,32	0,26	0,04	
II.1	Đất trụ sở cơ quan			0,40	0,14	-	0,26	-	
1	Dự án mở rộng trụ sở Huyện ủy Đoan Hùng	Huyện ủy Đoan Hùng	Xã Sóc Đăng	0,40	0,14		0,26		Nghị Quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 của HĐND tỉnh
II.2	Đất thương mại dịch vụ			0,40	0,04	0,32	-	0,04	
2	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới	Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ kỹ thuật Gia Huy	Khu 6, xã Sóc Đăng	0,40	0,04	0,32		0,04	Nghị Quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của HĐND tỉnh

